

Bản án số: 124/2020/HS-ST
Ngày 07/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lưu Thị Kim Thanh;
2. Ông Lã Ngọc Tường.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Lan Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tham gia phiên toà: Ông Phạm Khắc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 116/2020/ TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:488/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

THẠCH QUANG V - sinh ngày 16/10/1977 tại thị trấn L, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: khu T, thị trấn L, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch Quang U - sinh năm 1952 và con bà Nguyễn Thị V - sinh năm 1954; Có vợ là Hoàng Thị N - sinh năm 1982 và 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ-XPHC ngày 29/5/2020 của Công an xã Vạn Xuân, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ xử phạt Thạch Quang V về hành vi trộm cắp 01 chiếc ác quy xe ô tô (trị giá 1.100.000đồng) ngày 16/4/2020 tại khu 3, xã Vạn Xuân, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ, hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000 đồng. Thạch Quang V đã nộp phạt xong ngày 01/6/2020.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện nay đang tại ngoại tại thị trấn L, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

- Người bị hại: Bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1965, Địa chỉ: Khu 3A, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Cao Quyết T - sinh năm: 1992, Địa chỉ: Khu A, xã C, thành phố V,

tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

2. Ông Thạch Quang U' - sinh năm: 1952, Địa chỉ: khu T, thị trấn L, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ ngày 05/6/2020, Thạch Quang V mượn xe mô tô BKS 19H2-7534 của bố để là ông Thạch Quang Ứng với mục đích để đi mua nước mía. V đi xe một mình đến cửa hàng tạp hóa Dung Hoa của bà Nguyễn Thị H ở khu A, xã C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Khi đến nơi, V thấy nhà bà Hoa đóng cửa chính và đang bật ti vi, quan sát thấy cửa ngách bên trái quán không đóng nên V đi vào trong quán. Khi vào bên trong, V gọi “cô ọ” nhưng không thấy có ai trả lời, biết không có ai nên V nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, V đi đến chiếc hòm gỗ tối màu đặt trên giá của tủ hàng tạp hóa rồi dùng tay phải mở nắp chiếc hộp gỗ, thấy bên trong có nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau trong đó có 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng, V dùng tay trái lấy tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng đút vào túi quần trước bên trái và đóng nắp hộp lại rồi đi ra phía cửa ngách để về nhà. Khi V đi đến cửa ngách thì bị anh Cao Quyết T là con trai bà Nguyễn Thị H phát hiện. Anh T cùng bà H đã giữ V lại, đồng thời phát hiện túi quần phía trước bên trái của V có 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng. V thừa nhận số tiền này là do vừa lấy trộm trong hộp gỗ của cửa hàng tạp hóa của bà H. Cùng ngày, bà H đã có đơn trình báo đến Công an xã C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Cùng ngày 05/6/2020, Công an xã C đã chuyển toàn bộ hồ sơ và V đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Việt Trì để giải quyết theo thẩm quyền. Kèm theo hồ sơ là vật chứng đã thu giữ gồm: 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, số máy C100ME8185190, số khung C100M8185190, BKS: 19H2-7534.

Tại Cơ quan điều tra, Thạch Quang V đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Ngoài hành vi trộm cắp tài sản này, ngày 16/4/2020, V có thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc bình ắc quy xe ô tô tại xã Vạn Xuân, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ và đã bị Công an xã Vạn Xuân xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ-XPHC ngày 29/5/2020.

Đối với 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng, đây là tiền mà bị cáo V đã lấy trộm của bà Nguyễn Thị H vào sáng ngày 05/6/2020. Ngày 08/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Việt Trì đã ra Quyết định xử lý vật chứng: trả lại 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng trên cho bà Hoa, bà Hoa đã nhận lại tiền và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với 01 xe mô tô BKS: 19H2-7534, nhãn hiệu Honda Dream, là xe mô tô V dùng để đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định ông Thạch Quang U' là chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô trên, việc V đi xe để

trộm cắp tài sản của bà H, ông Ú không biết và không được hưởng lợi gì. Ngày 02/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì đã ra Quyết định xử lý vật chứng: trả lại xe mô tô trên cho ông Úng, ông Úng đã nhận lại xe mô tô và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Người bị hại là bà H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì về phần dân sự.

Cáo trạng số: 127A/CT-VKS-HS ngày 12/8/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì đã quyết định truy tố bị cáo V về tội trộm cắp tài sản theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Thạch Quang V từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo; Buộc bị cáo Thạch Quang V phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Về xử lý vật chứng: xác nhận bà Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản bị trộm cắp là số tiền 100.000đồng và ông Thạch Quang Ú đã nhận lại 01 xe mô tô BKS: 19H2-7534, nhãn hiệu Honda Dream, do Cơ quan CSĐT Công an thành phố Việt Trì trả; Về án phí: Buộc bị cáo V phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu, không có ý kiến gì về quyết định truy tố và không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để có cơ hội sửa chữa tội lỗi của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về những căn cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Thạch Quang V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình vào ngày 05/6/2020 lợi dụng sơ hở của gia đình bà Nguyễn Thị Hoa, bị cáo đã trộm cắp 100.000đồng. Xét lời nhận tội của bị cáo là hoàn toàn

phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Thạch Quang V đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;”

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bà Hoa, gây mất trật tự trị an ở địa phương, nên cần phải xử phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính về hành vi tương tự, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình, muốn có tiền tiêu sài, nhưng không chịu kiểm điểm chính đáng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình, nhưng coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác, mà tài sản đó được pháp luật bảo vệ. Nên bị cáo phải bị xử phạt tương xứng với hành vi bị cáo gây ra.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nên khi lượng hình cần xem xét hình phạt phù hợp, đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập:

- Về hình phạt bổ sung: khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự còn quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ”, Nhưng qua xác minh của Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì thì thấy bị cáo V, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo V.

- Về khấu trừ thu nhập: khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự quy định: “Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước...”. Do bị cáo V việc làm và thu nhập không ổn định, nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Các vật chứng Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sử hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật, cần xác nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Hoa nhận đủ tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác, nên HĐXX không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì là phù hợp, nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết số 326/2016-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Thạch Quang V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Thạch Quang V 07 (Bảy) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo Thạch Quang V cho Ủy ban nhân dân thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Buộc bị cáo Thạch Quang V phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Việc lao động, học tập của người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thực hiện theo quy định tại Điều 101 Luật thi hành án hình sự. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần. Không áp dụng biện pháp lao động phục vụ tại cộng đồng đối với người bị bệnh hiểm nghèo, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng. Người bị kết án cải tạo không giam giữ cũng phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng:

Xác nhận bà Nguyễn Thị Hoa đã nhận 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) do Cơ quan CSĐT Công an thành phố Việt Trì trả (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 08/6/2020 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ)

Xác nhận ông Thạch Quang Ứng đã nhận lại 01 xe mô tô BKS: 19H2-7534, nhãn hiệu Honda Dream do Cơ quan CSĐT Công an thành phố Việt Trì trả (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 02/7/2020 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Thạch Quang V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND TP Việt Trì;
- Cơ quan CSĐT CATP Việt Trì;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục THA dân sự Tp Việt Trì;
- Bị cáo, Bị hại;
- Người có QLVLQ;
- Lưu HS+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Ngọc Dũng